

Số: 177/2026/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 03 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các điều 55, điều 58, điều 81, điều 82, điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 215, quyền số 01, ngày 04/10/2008 tại UBND phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội (Nay là phường L, thành phố Hà Nội).

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 207/2026/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 02 năm 2026, về việc: “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người có yêu cầu sau đây:

1. Anh Vương Xuân H, sinh năm 1983. Nơi thường trú: Số G H, phường L, thành phố Hà Nội.

Căn cước công dân số: 001083046214 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 25/08/2021.

2. Chị Nguyễn Kim N, sinh năm 1984. Nơi thường trú: Số G H, phường L, thành phố Hà Nội.

Căn cước số: 031184000002 do Bộ C cấp ngày 12/12/2024.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Tại Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23/02/2026, các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc hôn nhân và gia đình, sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Kim N và anh Vương Xuân H kết H1 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 04/10/2008 tại UBND phường L, quận Đ (nay là phường L), thành phố Hà Nội. Quá trình chung sống đến năm 2024 thì anh H và chị N phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do hai bên thường xuyên bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung. Đến nay anh chị xác định tình cảm không thể đoàn tụ, cùng đề nghị Tòa án giải quyết công nhận thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Anh Vương Xuân H, chị Nguyễn Kim N có 02 con chung là Vương Quỳnh L, sinh ngày 17/7/2009; Vương Hoàng B, sinh ngày 03/5/2016. Anh chị thỏa thuận sau khi ly hôn, chị N nuôi cả 02 con, anh H tự nguyện cấp dưỡng 10.000.000 đồng/tháng cho cả hai con chung, thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 3/2026.

[3]. Về tài sản chung (Động sản, Bất động sản): Anh chị tự giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về nợ chung: Không có.

[5]. Về lệ phí : Chị Nguyễn Kim N tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí công nhận thuận tình ly hôn sơ thẩm.

Xét thấy, việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Kim N và anh Vương Xuân H.

Từ ngày 03/3/2026 Giấy chứng nhận kết hôn số 215, quyển số 01, ngày 04/10/2008 tại UBND phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội (Nay là phường L, thành phố Hà Nội) không còn giá trị pháp luật.

- **Về con chung:** Xác nhận anh H, chị N có 02 con chung là Vương Quỳnh L, sinh ngày 17/7/2009; Vương Hoàng B, sinh ngày 03/5/2016. Ghi nhận sự thỏa thuận của anh H, chị N: Giao cả hai con (L, B) cho chị Nguyễn Kim N trực tiếp nuôi dưỡng; anh H tự nguyện cấp dưỡng 10.000.000 đồng/tháng cho cả hai con chung, mỗi con chung là 5.000.000 đồng/ 1 tháng. Thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 3/2026 cho đến khi các con chung trưởng thành hoặc có sự thay đổi khác.

Anh Vương Xuân H có quyền qua lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản.

- **Về tài sản chung (Động sản, bất động sản):** Anh chị tự giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về nợ chung:** Không có.

- **Về lệ phí:** Chị Nguyễn Kim N cùng tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí chị đã nộp theo biên lai số 0004279 ngày 12/02/2026 tại Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội. Ghi nhận chị N, anh H đã nộp đủ lệ phí.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội.
- VKSND khu vực 2 – Hà Nội;
- Phòng THA dân sự khu vực 2 – Hà Nội;
- UBND phường Láng, Hà Nội;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.



THẨM PHÁN

Đặng Thị Hương